

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Hải Dương, 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Ngôn ngữ Anh
Ngành đào tạo : Ngôn ngữ Anh
(English language)
Mã ngành : 7220201
Trình độ đào tạo : Đại học

*(Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHSD, ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)*

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh giao tiếp nói chung và lĩnh vực tiếng Anh biên , phiên dịch nói riêng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo để giải quyết những vấn đề liên quan đến công việc biên phiên dịch tiếng Anh nói chung và lĩnh vực tiếng Anh chuyên về biên, phiên dịch nói riêng, có khả năng tự học để thích ứng với sự phát triển không ngừng của xã hội, có tư duy chiến lược và có tác phong làm việc chuyên nghiệp để thích ứng với môi trường cạnh tranh toàn cầu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Kiến thức

a. Kiến thức giáo dục đại cương

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng Việt Nam; những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên. Từ đó sinh viên vận dụng được vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn và tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), văn hoá văn minh và văn học các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ,... và những kiến thức về kỹ thuật phiên dịch và biên dịch tiếng Anh.

Kết thúc chương trình, người học có khả năng sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) tương đương với trình độ C1 của Hội đồng châu Âu để phục vụ mục đích nghề nghiệp.

c. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra (Tiếng Anh tương đương chuẩn TOEIC, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản). Đạt trình độ tiếng Trung cấp độ 3 - theo chuẩn HSK.

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ năng mềm (kỹ năng quản lý bản thân; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tổ chức sự kiện,...).

- Có kiến thức bổ trợ về các lĩnh vực phân tích ngôn ngữ, công nghệ trong dạy học ngoại ngữ và so sánh đối chiếu về ngôn ngữ.

1.2.2. Kỹ năng

a. Kỹ năng nghề nghiệp

Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, kỹ năng biên dịch, phiên dịch đảm bảo cho sinh viên thực hiện tốt công tác phiên dịch, biên dịch cho các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, văn phòng giao dịch của các đơn vị kinh doanh, và trong các lĩnh vực có liên quan đến tiếng Anh.

b. Kỹ năng khác có liên quan

Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá-văn minh của các nước cộng đồng Anh ngữ.

Có khả năng làm việc độc lập, ứng xử văn hóa trong giao tiếp. Có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thuyết trình, diễn thuyết. Sử dụng thành thạo vi tính văn phòng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công việc.

1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học kỷ luật, có hiệu quả và thích ứng nhanh với môi trường làm việc đa văn hóa.

Có tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc.

1.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành ngôn ngữ Anh có thể thực hiện các công việc: Biên, phiên dịch tại các cơ quan chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức quốc tế; biên dịch viên, biên dịch viên chuyên nghiệp.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 04 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 168 Tín chỉ (TC)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Ban hành tại quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sao Đỏ.

6. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

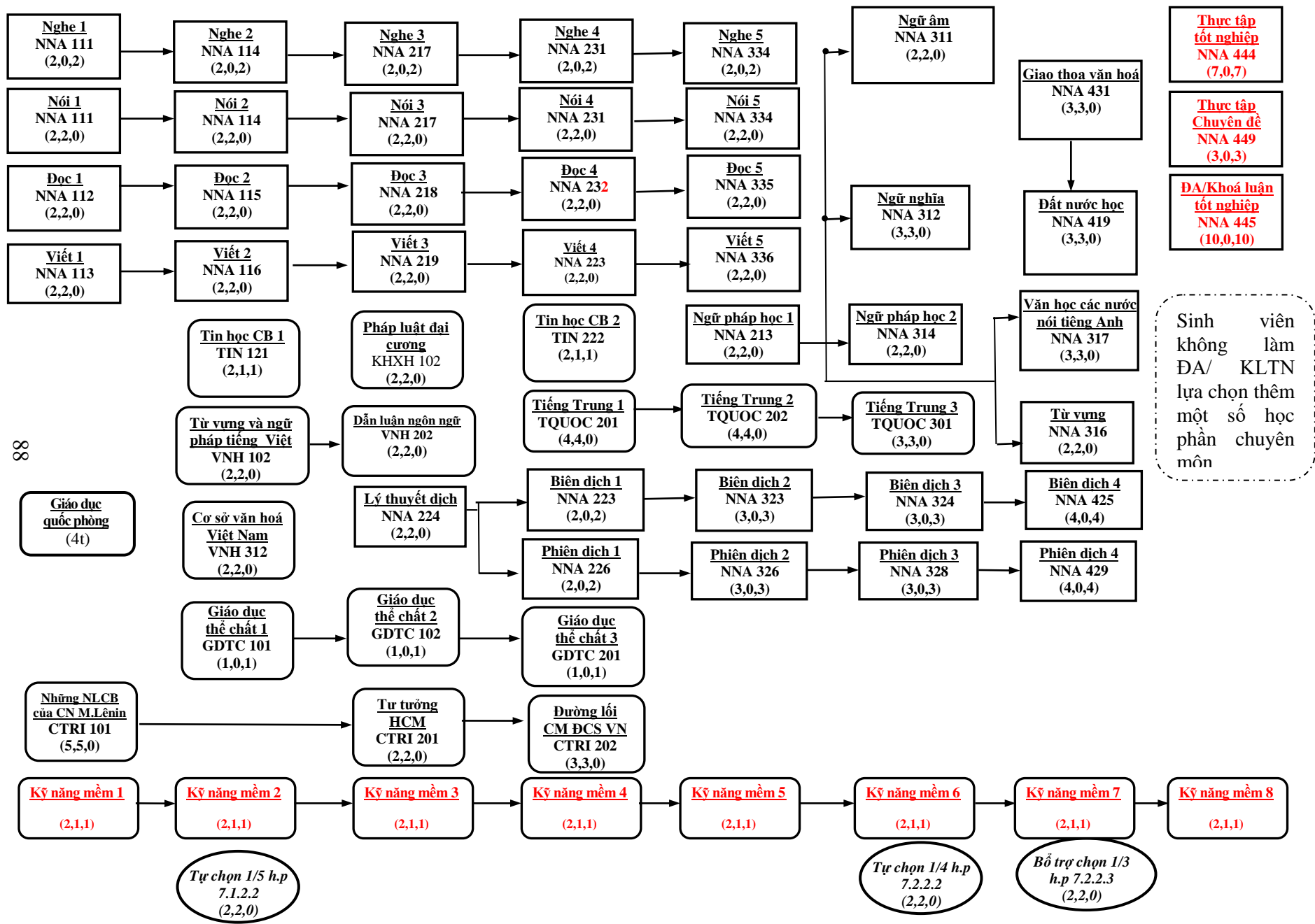
7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	58	41	17
7.1.1		Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	10	0
1	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
2	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3	CTRI 202	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
7.1.2		Khoa học xã hội – nhân văn	10	10	0
<i>7.1.2.1</i>		PHÂN BẮT BUỘC	8	8	0
4	VNH 202	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	2	0
5	VNH 204	Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt	2	2	0
6	VNH 212	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	0
7	KHXH 102	Pháp luật đại cương	2	2	0
<i>7.1.2.2</i>		PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 1 trong 5 học phần sau)	2	2	0
8	QTRI 112	<i>Khởi nghiệp kinh doanh</i>	2	2	0
9	KHXH 105	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	2	2	0
10	VNH 105	<i>Nghệ vụ văn phòng</i>	2	2	0
11	VNH 106	<i>Nghệ vụ lễ tân ngoại giao</i>	2	2	0
12	KHXH 361	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>	2	2	0
7.1.3		Ngoại ngữ	11	11	0
13	TQUOC 201	Tiếng Trung 1	4	4	0
14	TQUOC 301	Tiếng Trung 2	4	4	0
15	TQUOC 302	Tiếng Trung 3	3	3	0
7.1.4		Toán học – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường	4	2	2
16	TIN 121	Tin học cơ bản 1	2	1	1

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
17	TIN 222	Tin học cơ bản 2	2	1	1
7.1.5		Giáo dục thể chất	3	0	3
18	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
19	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
20	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
7.1.6		Giáo dục quốc phòng – an ninh	165h (4TC)		
7.1.7		Kỹ năng mềm	16	8	8
7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	110	56	54
7.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	20	20	0
21	NNA 311	Ngữ âm	2	2	0
22	NNA 312	Ngữ nghĩa	3	3	0
23	NNA 313	Ngữ pháp học 1	2	2	0
24	NNA 314	Ngữ pháp học 2	2	2	0
25	NNA 316	Từ vựng	2	2	0
26	NNA 413	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	0
27	NNA 419	Đất nước học	3	3	0
28	NNA 431	Giao thoa văn hoá	3	3	0
7.2.2		Kiến thức ngành	70	36	34
7.2.2.1		PHẦN BẮT BUỘC	66	32	34
29	NNA 111	Nghe 1	2	0	2
30	NNA 117	Nói 1	2	2	0
31	NNA 112	Đọc 1	2	2	0
32	NNA 113	Viết 1	2	2	0
33	NNA 114	Nghe 2	2	0	2
34	NNA 118	Nói 2	2	2	0
35	NNA 115	Đọc 2	2	2	0
36	NNA 116	Viết 2	2	2	0
37	NNA 217	Nghe 3	2	0	2
38	NNA 235	Nói 3	2	2	0
39	NNA 218	Đọc 3	2	2	0
40	NNA 219	Viết 3	2	2	0
41	NNA 231	Nghe 4	2	0	2
42	NNA 236	Nói 4	2	2	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
43	NNA 232	Đọc 4	2	2	0
44	NNA 233	Viết 4	2	2	0
45	NNA 334	Nghe 5	2	0	2
46	NNA 337	Nói 5	2	2	0
47	NNA 335	Đọc 5	2	2	0
48	NNA 336	Viết 5	2	2	0
49	NNA 224	Lý thuyết dịch	2	2	0
50	NNA 323	Biên dịch 1	2	0	2
51	NNA 324	Biên dịch 2	3	0	3
52	NNA 424	Biên dịch 3	3	0	3
53	NNA 425	Biên dịch 4	4	0	4
54	NNA 324	Phiên dịch 1	2	0	2
55	NNA 325	Phiên dịch 2	3	0	3
56	NNA 426	Phiên dịch 3	3	0	3
57	NNA 427	Phiên dịch 4	4	0	4
7.2.2.2		PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 4 học phần)	2	2	0
58	NNA 337	Tiếng Anh du lịch - khách sạn	2	2	0
59	NNA 338	Tiếng Anh thư tín thương mại	2	2	0
60	NNA 339	Tiếng Anh hành chính nhân sự	2	2	0
61	NNA 351	Tiếng Anh tài chính – ngân hàng	2	2	0
7.2.2.3		PHẦN KIẾN THỨC BỔ TRỢ (chọn 1 trong 3 học phần)	2	2	0
62	NNA 441	Phân tích diễn ngôn	2	2	0
63	NNA 442	Ngôn ngữ học đối chiếu Việt Anh	2	2	0
64	NNA 443	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	2	2	0
7.2.3		Thực tập tốt nghiệp và đồ án/khóa luận	20	0	20
65	NNA 449	Thực tập biên, phiên dịch	3	0	3
66	NNA 444	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
67	NNA 445	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn sau)	10	0	10
68	NNA 446	Tiếng Anh hướng dẫn du lịch	4	4	0
69	NNA 447	Phương pháp giảng dạy tiếng anh	3	3	0
70	VNH 444	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	3	0
		Tổng (Tín chỉ)	168		

8. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐẠI HỌC - Chuyên ngành ngôn ngữ Anh



HK1: 19TC

HK2: 19TC

HK3: 19TC

HK4: 24TC

HK5: 22TC

HK6: 20TC

HK7: 23

HK8: 22TC

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Quá trình đào tạo nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại,... để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên.

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về ngành đang theo học, nhà trường bố trí tham quan một số doanh nghiệp, cơ sở đang sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành Ngôn ngữ Anh

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học Phân lớp, làm quen với giáo viên chủ nhiệm
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm: Lễ khai giảng; Ngày thành lập Đảng, Đoàn; Ngày thành lập trường, lễ kỷ niệm 20-11,...	Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc theo nhóm Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu ngành, yêu trường
3	Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường	Tập trung	Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần	Rèn luyện ý thức, tổ chức, kỷ luật, lòng yêu ngành, yêu trường
4	Đi thực tế tại các doanh nghiệp	Tập trung nhóm	Năm học thứ 3 hoặc thứ 4 hoặc trong quá trình thực tập	Nhận thức đầy đủ về ngành theo học. Tìm kiếm cơ hội việc làm
5	Hoạt động thư viện (Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện nghiên cứu và tham khảo tài liệu)	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ xung các kiến thức chuyên môn, tìm kiếm thông tin ngành theo học trên Internet

13

9.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc học phần

Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần từ 45 phút đến 60 phút đối với thi trắc nghiệm; từ 60 phút đến 90 phút đối với thi tự luận; từ 90 phút đến 120 phút đối với thi thực hành; được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong đề cương chi tiết.

9.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải học hết chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đại học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của sinh viên để quyết định cho sinh viên làm đề án tốt nghiệp hoặc học một số học phần thay thế đề án tốt nghiệp và tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

9.4. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số học phần trong chương trình giáo dục đại học, xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đại học.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đại học./.



TS. Đinh Văn Nhung